

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/DS-ST

Ngày 26 - 4 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ

Các Hội Thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Tạo

Bà Võ Ngọc Các

-Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Kim Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 252/2020/TLST-DS, ngày 17 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXX-DS ngày 05 ngày 3 tháng 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh Ch, sinh ngày 02/02/19XX

Địa chỉ: Số A đường A, Khóm A8, Phường A3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: Ông Trương Minh V, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Số B/B4 đường TBT, Khóm B1, Phường B2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 12 năm 2020 của nguyên đơn là ông Nguyễn Minh Ch và tại phiên tòa nguyên đơn đều trình bày:

Nguyên đơn Nguyễn Minh Ch và bị đơn ông Trương Minh V là chỗ bạn bè thân quen từ lâu. Vào năm 2017, bị đơn V nói đang gặp khó khăn nên hỏi

mượn tiền của nguyên đơn nhiều lần, những lần mượn tiền như sau:

Ngày 26 tháng 8 năm 2017 bị đơn mượn số tiền là 80.000.000 đồng và ngày 28 tháng 10 năm 2017 bị đơn mượn số tiền là 20.000.000 đồng, cả hai lần mượn tiền nêu trên bị đơn V đều tự tay viết biên nhận có nội dung là đã nhận đủ số tiền và đưa bản chính biên nhận cho nguyên đơn cất giữ. Tiếp đó, trong tháng 11 và tháng 12 năm 2017 bị đơn V tiếp tục mượn tiền của nguyên đơn nhiều lần với số tiền tổng cộng đã mượn là 11.500.000 đồng, đối với số tiền 11.500.000 đồng bị đơn không có viết biên nhận. Tổng cộng số tiền bị đơn V đã mượn của nguyên đơn Ch là 111.500.000 đồng. Khi mượn tiền, bị đơn V có nói miệng là mượn trong vòng 01 tháng, chậm nhất đến cuối tháng 12 năm 2017 sẽ trả.

Tuy nhiên, đến hạn trả nợ nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở bị đơn, nhưng bị đơn vẫn không trả nợ. Nhưng vào ngày 01 tháng 6 năm 2019 bị đơn V tự viết “Giấy hẹn trả nợ” cho nguyên đơn có nội dung: “Tôi Trương Minh V có mượn của anh Ch số tiền là 111.500.000 đồng. Hẹn đợt 1 trả vào ngày 12/6/2019 số tiền là 50.000.000 đồng và Hẹn đợt 2 là trả vào ngày 30/7/2019 trả số tiền là 61.500.000 đồng”. Tuy nhiên, từ khi viết Giấy hẹn trả nợ đến nay, bị đơn vẫn không trả số tiền đã mượn theo như đã hẹn cho nguyên đơn.

Nay nguyên đơn Nguyễn Minh Ch yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là ông Trương Minh V có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ch số tiền đã mượn là 111.500.000 đồng và không yêu cầu bị đơn V trả tiền lãi.

Các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm: Bản chính các Biên nhận ngày 26 tháng 8 năm 2017, Biên nhận ngày 28 tháng 10 năm 2017 và Bản chính Giấy hẹn trả nợ đề ngày 01 tháng 6 năm 2019 có tên và chữ ký là Trương Minh V.

* Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã tóm tắt nội dung đơn khởi kiện và các yêu cầu của nguyên đơn là ông Nguyễn Minh Ch tại Thông báo thụ lý vụ án số: 252/TB-TLVA, ngày 17 tháng 12 năm 2020 và đã tổng đạt hợp lệ cho ông Trương Minh V, cũng như đã triệu tập hợp lệ ông V đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần và Tòa án đã Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông. Nhưng ông V không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông Ch và cũng không đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Đồng thời, Tòa án cũng ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Ông V cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm

quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn ông Nguyễn Minh Ch thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và bị đơn Trương Minh V không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Ch, về việc yêu cầu ông Trương Minh V phải trả cho ông Ch số tiền đã mượn là 111.500.000 đồng và không yêu cầu ông V trả tiền lãi. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn đã cung cấp được bản chính các Biên nhận ngày 26 tháng 8 năm 2017, Biên nhận ngày 28 tháng 10 năm 2017 và Bản chính Giấy hẹn trả nợ đề ngày 01 tháng 6 năm 2019 đều có tên và chữ ký Trương Minh V. Qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Minh Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến trình bày của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 04 tháng 12 năm 2020, nguyên đơn là ông Nguyễn Minh Ch yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn Ch và bị đơn Trương Minh V yêu cầu bị đơn phải trả số tiền đã mượn tổng cộng là 111.500.000 đồng, không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi và bị đơn có địa chỉ thường trú tại số B/B4 đường TBT, Khóm B1, Phường B2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng. Nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự tham gia phiên tòa của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bị đơn Trương Minh V vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Minh Ch yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn V.

*** Về nội dung vụ án:**

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Nguyễn Minh Ch yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc bị đơn Trương Minh V phải trả cho nguyên đơn số tiền đã mượn là 111.500.000 đồng và không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi theo các biên nhận ngày 26 tháng 8 năm 2017, ngày 28 tháng 10 năm 2017 và tại Giấy hẹn trả nợ đề ngày 01 tháng 6 năm 2019 là tình tiết, sự kiện do nguyên đơn Ch cung cấp; sự không phản đối của bị đơn Trương Minh V. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Như vậy, việc ông V đã mượn tiền của nguyên đơn Ch số tiền tổng cộng là 111.500.000 đồng là có thật.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Minh Ch thì thấy rằng: Việc mượn tiền giữa các bên có xảy ra trên thực tế, thể hiện tại các biên nhận ngày 26 tháng 8 năm 2017, ngày 28 tháng 10 năm 2017 và tại Giấy hẹn trả nợ đề ngày 01 tháng 6 năm 2019 đều do bị đơn Trương Minh V đã viết và ký tên cũng tại Giấy hẹn trả nợ bị đơn V thừa nhận có mượn của nguyên đơn Ch số tiền tổng cộng là 111.500.000 đồng và tại Giấy hẹn trả nợ số tiền nêu trên bị đơn V cam kết hẹn trả đợt 1 trả số tiền là 50.000.000 đồng vào ngày 12 tháng 6 năm 2019 và đợt 2 trả số tiền 61.500.000 đồng vào ngày 30 tháng 7 năm 2019, nội dung của giấy hẹn trả nợ nêu trên phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do bị đơn V không thực hiện việc trả tiền cho nguyên đơn theo đúng thỏa thuận là vi phạm điều kiện thanh toán được quy định tại Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đã quy định bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn. Tuy nhiên, từ khi viết giấy hẹn trả nợ đến nay, bị đơn V không thực hiện nghĩa vụ trả tiền đúng như Giấy hẹn trả nợ mà bị đơn đã viết và đưa bản chính giấy hẹn trả nợ cho nguyên đơn do bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Minh Ch, buộc bị đơn Trương Minh V phải trả cho nguyên đơn Ch số tiền đã mượn là 111.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Như đã phân tích ở trên đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Minh Ch không phải chịu; ông Trương Minh V phải chịu 5.575.000 đồng theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5, Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278, Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Minh Ch.

1.1. Buộc bị đơn là ông Trương Minh V có trách nhiệm trả cho nguyên đơn là ông Nguyễn Minh Ch số tiền là 111.500.000 đồng (*Một trăm mười một triệu, năm trăm ngàn đồng*).

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Trương Minh V phải chịu là 5.575.000 đồng.

Nguyên đơn là ông Nguyễn Minh Ch thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án cho bị đơn.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ